

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 20/5/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST - HS ngày 22/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST - HS ngày 06/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thế Kh, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã Tr, thành phố P, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Ngô Thế T (đã chết) và bà Ngô Thị B (đã chết); vợ: Chưa có. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Bích Ng và có 02 con chung với chị Ng; lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 21/3/2019 bị TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Tiền sự: Ngày 22/12/2021 bị Công an xã Tr, thành phố P xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 30/12/2021 Chủ tịch UBND xã Tr, thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 28/02/2013 Chủ tịch UBND quận H, thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 15/01/2015 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

- Năm 2015 bị TAND quận H, thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 26/8/2017 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022, đến ngày 25/01/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

2. Ngô Doãn T, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị tạm giam: Thôn T, xã Tr, thành phố P, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Ngô Doãn T1 và bà Ngô Thị T2; có vợ là Doãn Thị Lan A và 02 con; lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 18/11/2009 bị TAND thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù. Ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

- Ngày 13/7/2012 bị TAND huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 13/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

- Ngày 22/4/2015 bị TAND quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

3. Trần Đình L, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã Tr, thành phố P, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Trần Thị H và 02 con; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 28/11/2014 TAND thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 9 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 05/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 22/02/2008 bị TAND huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 26 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Ngày 07/3/2008 bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 18/7/2008 TAND tỉnh Hưng Yên tổng hợp hình phạt của 02 Bản án, buộc Trần Đình Lập phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 02 tháng tù. Ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của 02 Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2022, đến ngày 02/3/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

4. Ngô Doãn Th (Tên gọi khác: Ngô Xuân Th), sinh năm 1978; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã Tr, thành phố P, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Ngô Doãn T và bà Lê Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 10/4/1997 bị TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985.

- Ngày 05/01/1999 bị TAND quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng hợp hình phạt với Bản án của TAND tỉnh Hà Nam, phải chấp hành hình phạt chung là 20 tháng tù. Ngày 12/5/2000 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của 02 Bản án.

- Ngày 03/3/2006 bị Công an huyện B xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Ngày 06/3/2006 chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính.

- Ngày 19/4/2018 bị TAND huyện B xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 04/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2022, đến ngày 02/3/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

* **Bị hại:** Công ty TNHH xây lắp điện và thương mại B; địa chỉ trụ sở: Số x đường L, khu đô thị mới M, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Mạnh S, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số nhà x tổ y, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/01/2022, bị cáo Ngô Thế Kh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H6-64xx (sau đây biển kiểm soát viết tắt là BKS) chở bị cáo Ngô Doãn T đi chơi. Trên đường đi, Kh phát hiện có 01 chiếc thùng Container của Công ty TNHH xây lắp điện và thương mại B đặt tại khu vực công trường đang thi công xây dựng khu đô thị thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Kh điều khiển xe đi đến gần chiếc thùng Container kiểm tra thì thấy cửa thùng khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Kh rủ T cùng trộm cắp tài sản trong thùng Container để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì T đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Kh điều khiển xe mô tô chở T về nhà ở của Kh để lấy kìm cộng lực cắt khóa thùng Container thì gặp bị cáo Trần Đình L. Kh rủ L đi chơi thì L đồng ý. L đi bộ từ nhà ở của Kh ra ngoài đường thì gặp bị cáo Ngô Doãn Th điều khiển xe mô tô BKS 90B2-616.xx đi đến. L rủ Th đi chơi thì Th đồng ý. Kh về nhà ở của mình cầm theo một chiếc kìm cộng lực rồi ngồi phía sau xe mô tô BKS 90H6-64xx do T điều khiển để quay lại vị trí thùng Container, còn L điều khiển xe mô tô BKS 90B2-616.xx chở Th đi theo Kh và T. Khi đến khu đô thị thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, quan sát xung quanh không có người, Kh và T dừng xe rồi đi bộ đến gần thùng Container dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa, còn L và Th dừng xe đứng nói chuyện ở gần đó. Cắt khóa xong, Kh và T mở cửa đi vào bên trong thùng Container thì phát hiện có tài sản. Kh gọi L và Th đến gần rồi Kh và T cùng lăn 02 cuộn dây cáp điện ba pha, vỏ nhựa bọc ngoài màu đen trong thùng Container ra ngoài. L và Th đều hiểu ý Kh và T muốn trộm cắp tài sản trong thùng Container nên đã tham gia cùng khiêng 02 cuộn dây cáp điện ba pha để lên yên xe mô tô BKS 90B2-616.xx, L ngồi phía sau xe giữ 02 cuộn dây còn Th điều khiển xe chở L đi ra khỏi khu đô thị. Kh và T tiếp tục lấy 01 máy cắt và 01 máy hàn điện từ trong thùng Container để lên xe mô tô BKS 90H6-64xx, Kh ngồi phía sau xe giữ 02 chiếc máy còn T điều khiển xe đi ra khỏi khu đô thị. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã B tuần tra tại khu vực công trường đang thi công xây dựng khu đô thị thuộc thôn x, xã B, huyện B thì phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của các đối tượng và tiến hành truy đuổi. L và Th bỏ lại xe mô tô BKS 90B2 - 616.xx cùng 02 cuộn dây cáp điện ba pha rồi chạy thoát. T điều khiển xe mô tô BKS 90H6-64xx chở Kh ngồi phía sau giữ 01 máy hàn điện, 01 máy cắt và 01 kìm cộng lực bỏ chạy về phía đường trục xã B. Khi đi đến khu vực trước cổng đình làng C, thuộc thôn x, xã B thì bị đổ xe, ngã xuống đường làm Kh và T bị thương, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam.

Tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu giữ các vật chứng, đồ vật, phương tiện như sau: 01 cuộn dây cáp điện ba pha, dài 35m vỏ nhựa bọc

ngoài màu đen, trên thân có in dòng chữ số (3x50 + 1x25), dây cáp chưa qua sử dụng. 01 cuộn dây cáp điện ba pha, dài 11m vỏ nhựa bọc ngoài màu đen, trên thân có in dòng chữ số (3x95 + 1x50), dây cáp chưa qua sử dụng. 01 máy cắt nhãn hiệu FEG kích thước (45x25x28)cm, vỏ ngoài màu cam - xám - đen, dây điện nguồn nối vào thân máy, máy cũ, đã qua sử dụng. 01 máy hàn điện nhãn hiệu ZARC 3200 kích thước (31,5x15,5x10)cm, vỏ ngoài màu xanh đen, dây điện nguồn nối vào thân máy, máy cũ, đã qua sử dụng. 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 77cm, gồm 02 phần: phần cán kìm gồm 02 cán làm bằng kim loại màu đen cùng có chiều dài 53cm, đường kính 2,8cm, phần lưỡi kìm bằng kim loại, khi đóng dài 24cm, rộng 9,3cm. 01 xe mô tô BKS 90B2-616.xx nhãn hiệu HONDA, màu xanh. 01 xe mô tô BKS 90H6-64xx nhãn hiệu ANGEL, màu đen xám.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện B còn thu giữ 01 USB màu vàng, bên trong lưu trữ 02 đoạn video clip có thời lượng lần lượt là 02 phút 43 giây và 04 phút 26 giây do anh Từ Văn B, sinh năm 1982, trú tại thôn x, xã B, huyện B sử dụng điện thoại cá nhân ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của các đối tượng ngày 15/01/2022.

Ngày 15/01/2022, ông Lê Mạnh S là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH xây lắp điện và thương mại B gửi Đơn trình báo vụ việc đến Công an huyện B và đề nghị xử lý các đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2022, Ngô Thế Kh đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú; ngày 21/02/2022, Ngô Doãn Th và Trần Đình L cùng đến Công an huyện B đầu thú. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 01/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Ngô Doãn T.

Ngày 17/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định trị giá tài sản mà các đối tượng đã trộm cắp của Công ty TNHH xây lắp điện và thương mại B để trong thùng Container đặt tại khu vực công trường đang thi công xây dựng khu đô thị thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B ngày 15/01/2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận:

“Trị giá của: + 01 (một) cuộn dây cáp điện ba pha, dài 35m vỏ nhựa bọc ngoài màu đen, trên thân có in dòng chữ số (3x50+ 1x25), dây cáp chưa qua sử dụng là: 23.213.000 đồng.

+ 01(một) cuộn dây cáp điện ba pha, dài 11m vỏ nhựa bọc ngoài màu đen, trên thân có in dòng chữ số (3x95 + 1x50), dây cáp chưa qua sử dụng là: 14.517.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc máy cắt nhãn hiệu FEG có KT (45x25x28)cm, vỏ ngoài màu cam - xám - đen, dây điện nguồn nối vào thân máy, máy cũ, đã qua sử dụng là: 1.000.000 đồng.

+ 01 (một) máy hàn điện nhãn hiệu ZARC 3200 có KT (31,5x15,5x10)cm, vỏ ngoài màu xanh đen, dây điện nguồn nối vào thân máy, máy cũ, đã qua sử dụng là 1.000.000 đồng.

Tổng cộng: 39.730.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng)”.

Ngày 09/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2-616.xx đã thu giữ của Ngô Doãn Th. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: “*Trị giá của 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 90B2-616.13, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn: Xanh Đen Bạc, số khung: RLHJA3902HY350474, số máy: JA39E0350511, xe đăng ký lần đầu ngày 29/12/2017, xe đã qua sử dụng là: 11.500.000 đồng*”.

Tại Cáo trạng số 36/CT - VKS - SH ngày 20/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Ngô Thế Kh, Ngô Doãn T, Ngô Doãn Th, Trần Đình L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Thế Kh, Ngô Doãn Th, Trần Đình L. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Thế Kh, Trần Đình L. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên các bị cáo Ngô Thế Kh, Ngô Doãn T, Ngô Doãn Th, Trần Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Kh từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Xử phạt các bị cáo T, L; mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kìm cộng lực. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 – 616.xx, số khung RLHJA3902HY350474, số máy JA39E0350511. Buộc chị Nguyễn Thị H nộp 5.750.000 đồng tương đương ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 – 616.xx để sung ngân sách Nhà nước. Trả chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 – 616.xx nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Lê Mạnh S trình bày: Ông nhất trí với nội dung vụ án như Cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử phạt các bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, ông xác định Công ty TNHH xây lắp điện và thương mại B đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm nên ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị H trình bày: Chị là vợ bị cáo Ngô Doãn Th. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 – 616.xx là tài sản chung của vợ chồng chị; khi bị cáo Th dùng xe để đi trộm cắp tài sản bị Công an bắt thì chị không biết; do vậy chị đề nghị được xin trả lại chiếc xe theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định, tối ngày 15/01/2022 các bị cáo Ngô Thế Kh, Ngô Doãn T, Ngô Doãn Th, Trần Đình L đã cùng nhau lấy trộm 01 cuộn dây cáp điện ba pha, dài 35m, 01 cuộn dây cáp điện ba pha, dài 11m, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu FEG, 01 máy hàn điện nhãn hiệu ZARC 3200 có tổng trị giá 39.730.000 đồng của Công ty TNHH xây lắp điện và thương mại B để trong 01 chiếc thùng Container đặt tại khu vực công trường đang thi công xây dựng khu đô thị thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Hành vi này của các bị cáo Ngô Thế Kh, Ngô Doãn T, Ngô Doãn Th, Trần Đình L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Kh, Th, L được hưởng thêm tình tiết “*Đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo Kh, L phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Th, T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Kh là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm

tội, do vậy giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo T, Th và L cùng tham gia trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần phạm tội và vi phạm pháp luật, bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà nay lại phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến vai trò, thái độ ăn năn hối cải, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 cuộn dây cáp điện ba pha, 01 máy cắt và 01 máy hàn điện, đều là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây lắp điện và thương mại B. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc kim cộng lực là công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90B2-616.xx theo Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL - HĐĐG ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Hà Nam có trị giá 11.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Ngô Doãn Th và vợ là chị Nguyễn Thị H. Khi bị cáo Th dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị H không biết. Do chị H đề nghị được trả lại chiếc xe vì vậy Hội đồng xét xử tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe để sung ngân sách Nhà nước, tương đương với số tiền là 11.500.000 đồng : 2 = 5.750.000 đồng; trả lại chị H chiếc xe; buộc chị H phải nộp 5.750.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90B2-616.xx để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Đối với 01 USB màu vàng, bên trong lưu trữ 02 đoạn video clip, là vật lưu trữ dữ liệu điện tử, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đã được niêm phong trong phong bì và lưu thành tài liệu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90H6-64xx là phương tiện mà bị cáo Ngô Thế Kh sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Kh trình bày khoảng tháng 11 năm 2021 đã mua chiếc xe mô tô ở một cửa hàng xe máy tại thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp trong đăng ký của chiếc xe mô tô là anh Đinh Quang M, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Anh M xác nhận đã mua và đăng ký chiếc xe mô tô vào năm 2009, đến khoảng giữa năm 2013 anh M đã bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe ở phố T thuộc địa

bàn phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội và sau đó anh đã trình báo vụ việc với Công an phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên Công an phường Tr và Công an quận Đ, thành phố Hà Nội đều cung cấp năm 2013 không có người nào tên là Đinh Quang M đến trình báo việc mất trộm xe mô tô có BKS 90H6-64xx. Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại các tài sản bị trộm cắp, người đại diện theo hợp pháp của bị hại là ông Lê Mạnh S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Thế Kh, Ngô Doãn Th, Trần Đình L.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Thế Kh, Trần Đình L.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Thế Kh, Ngô Doãn T, Ngô Doãn Th, Trần Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. - Xử phạt bị cáo Ngô Thế Kh **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (16/01/2022).

- Xử phạt bị cáo Ngô Doãn T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (02/3/2022).

- Xử phạt bị cáo Trần Đình L **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (21/02/2022).

- Xử phạt bị cáo Ngô Doãn Th **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (21/02/2022).

3. Về vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kim cộng lực.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 – 616.xx, số khung RLHJA3902HY350474, số máy JA39E0350511. Buộc chị Nguyễn Thị H nộp 5.750.000 đồng tương đương ½ trị giá chiếc xe mô tô biển

kiểm soát 90B2 – 616.xx để sung ngân sách Nhà nước. Trả chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 – 616.xx nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. *(Xe mô tô biển kiểm soát 90B2 – 616.xx không kèm theo chìa khóa và đăng ký xe)*

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ngô Thế Kh, Ngô Doãn T, Ngô Doãn Th, Trần Đình L; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Tr, thành phố P;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)